



TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2017

Phiếu 3H/TĐTKT-HH

CQ Thống kê ghi

Cơ sở số:

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI, TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP, TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Thực hiện Quyết định số 1672/QĐ-TTg, ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Tổng điều tra kinh tế năm 2017

- Nghĩa vụ cung cấp thông tin được quy định theo Luật Thống kê;

- Các thông tin cung cấp theo phiếu này chỉ nhằm phục vụ công tác thống kê và được bảo mật theo Luật định

Nguyên tắc điền phiếu

- Không ghi thông tin vào các ô có dấu (x)

- Đối với những câu hỏi/mục lựa chọn, đề nghị khoanh tròn vào một mã số tương ứng câu trả lời thích hợp nhất

- Đối với những câu hỏi/mục ghi thông tin, số liệu đề nghị ghi vào đúng ô hoặc bảng tương ứng.

CQ Thống kê ghi

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương.....

Huyện/ Quận (Thị xã/TP thuộc tỉnh).....

Xã/ Phường/Thị trấn.....

1. Tên cơ sở.....

(Viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu)

Tên giao dịch (nếu có)

2. Địa chỉ của cơ sở:

Số nhà, đường phố, thôn ấp, bản.....

Số điện thoại :

Mã khu vực

--	--	--	--

Số máy

--	--	--	--	--	--	--	--

Số fax :

--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--	--

Email :

Họ và tên người trả lời phiếu:

Số điện thoại liên hệ:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

MỤC A. ĐẶC ĐIỂM CỦA CƠ SỞ

A1. Thông tin về người đứng đầu cơ sở

- Họ và tên (viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu)

- Giới tính:

1 Nam

2 Nữ

Năm sinh

--	--	--	--

CQ Thống kê ghi

- Dân tộc (Nếu là người nước ngoài ghi dân tộc là " Nước ngoài".....

--	--

- Quốc tịch (Nếu có hai quốc tịch trở lên, ghi quốc tịch thường dùng nhất).....
- Trình độ chuyên môn được đào tạo (Theo bằng/ giấy chứng nhận trình độ cao nhất hiện có)

--	--

- | | | |
|------------------------|-------------|-----------------|
| 1 Chưa qua đào tạo | 4 Trung cấp | 7 Thạc sỹ |
| 2 Đào tạo dưới 3 tháng | 5 Cao đẳng | 8 Tiến sỹ |
| 3 Sơ cấp | 6 Đại học | 9 Trình độ khác |

A2. Mã số thuế và mã đơn vị quan hệ ngân sách

A2.1. Mã số thuế

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

A2.2. Mã đơn vị quan hệ ngân sách

--	--	--	--	--	--	--	--

A3. Ngành hoạt động chính

CQ Thống kê ghi

--	--	--	--	--

VSIC 2007-Cấp 5

A4. Loại cơ sở

Mã loại cơ sở

--	--	--	--	--

CQ Thống kê ghi

1. Tổ chức xã hội 2. Tổ chức xã hội - nghề nghiệp 3. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài

MỤC B. NGƯỜI LÀM VIỆC TẠI HỘI/TỔ CHỨC

B1. Số người làm việc thời điểm 01/01/2016

--	--	--	--	--

Người

Trong đó: Nữ

--	--	--	--	--

Người

B2. Số người làm việc thời điểm 31/12/2016

Đơn vị tính: Người

	Mã số	Tổng số
A	B	1
Tổng số	01	
<i>Trong đó: Nữ</i>	02	
<i>Phân theo nhóm tuổi</i>		
1. Từ 16 đến 30 tuổi	03	
2. Từ 31 đến 45 tuổi	04	
3. Từ 46 đến 55 tuổi	05	
4. Từ 56 đến 60 tuổi	06	
5. Trên 60 tuổi	07	
<i>Phân theo trình độ chuyên môn đào tạo</i>		
1. Chưa qua đào tạo	08	
2. Đào tạo dưới 3 tháng	09	
3. Sơ cấp	10	
4. Trung cấp	11	
5. Cao đẳng	12	
6. Đại học	13	
7. Thạc sỹ	17	

8. Tiến sỹ	18	
9. Trình độ khác	19	

MỤC C. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Mã số	Thời điểm 31/12/2016	Thời điểm 01/01/2016
C1. Nguyên giá tài sản cố định	01		
C2. Giá trị khấu hao trong năm	02		X
C3. Giá trị khấu hao lũy kế	03		

MỤC D. THU, CHI VÀ THU NHẬP NĂM 2016

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Mã số	Giá trị
D1. Tổng thu	01	
1. Hội phí		
2. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ, tư vấn, thực hiện chương trình, dự án, đề tài và các hoạt động hợp pháp khác	02	
3. Các khoản sinh lời từ tài sản của hội/ tổ chức	03	
4. Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước	04	
5. Kinh phí nhà nước hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ do nhà nước giao	05	
6. Các nguồn thu hợp pháp khác	06	
D2. Tổng chi	07	
1. Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội/Tổ chức	08	
2. Chi Thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc tại Hội/Tổ chức	09	
3. Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với người làm việc tại Hội/Tổ chức	10	
4. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Hội/Tổ chức	11	

MỤC E. SỬ DỤNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET

E1. Cơ sở có sử dụng máy tính phục vụ cho công việc không (Bao gồm máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng)?

1 Có

2 Không

→ Chuyển câu E3

E2. Tỷ lệ lao động thường xuyên sử dụng máy tính cho công việc?

%

E3. Cơ sở có sử dụng Internet hoặc mạng máy tính khác cho công việc không (qua máy tính, điện thoại)?

1 Có

2 Không

→ Chuyển câu E5

E4. Tỷ lệ lao động thường xuyên sử dụng Internet hoặc mạng máy tính khác trong công việc (ít nhất 1 lần/tuần)

%

E5. Cơ sở có cổng thông tin/trang thông tin điện tử riêng không?

1 Có

2 Không

Nếu có, ghi địa chỉ truy cập:

E6. Cơ sở có sử dụng Internet và mạng máy tính khác để thực hiện những công việc nào dưới đây?

(Khoanh vào các lựa chọn thích hợp)

1. Điều hành tác nghiệp
2. Gửi và nhận email
3. Tìm kiếm thông tin
4. Học tập , nghiên cứu (trao đổi thông tin, tải tài liệu, học online)
5. Giao dịch với cơ quan, tổ chức khác (Ngân hàng, Thuế, Hải quan....)
6. Hoạt động tài chính (Internet banking.....)
7. Cung cấp dịch vụ trực tuyến
8. Mục đích khác (ghi rõ).....

.....,Ngàytháng....năm 2017

Người trả lời phiếu Điều tra viên

(Ký, ghi rõ họ tên)

- Họ và tên:.....
- Điện thoại:.....
- Ký tên:.....

Người đứng đầu cơ sở

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)